

EM GIẢI BÀI TOÁN

(2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với thuật ngữ “Bài toán”.
- Bước đầu nhận biết phương pháp (4 bước) để giải bài toán có lời văn.
- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

Trò chơi HỎI NHANH – ĐÁP GỌN (tập cho HS nói câu trả lời khi trình bày bài giải).

Cách chơi: GV đặt câu hỏi, HS trả lời theo mẫu (không cần nói cụ thể bao nhiêu).

Mẫu: – Hỏi cả hai tôm có bao nhiêu bạn?

– Số bạn cả hai tôm có là:

- Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn chơi lò cò? (Số bạn chơi lò cò có tất cả là:)
- Hỏi trang trại có tất cả bao nhiêu bò mẹ và bò con? (Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:)
- Hỏi mỗi ngày trang trại còn lại bao nhiêu thùng sữa? (Số thùng sữa còn lại:)
- Số gà mái nhiều hơn số gà trống bao nhiêu con? (Số con gà mái nhiều hơn gà trống là:)

...

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

1. Giới thiệu Bài toán

HS quan sát Bài toán, GV giới thiệu: Đây là bài toán (Bài toán này đã gấp ở lớp 1 nhưng bây giờ mới chính thức giới thiệu thuật ngữ Bài toán).

2. Giải Bài toán có lời văn

- a) GV giới thiệu khái quát tên gọi **4 bước**, HS lặp tên các bước.
- b) GV hướng dẫn từng bước trên bài toán cụ thể ở SGK.

Bước 1. Tìm hiểu bài toán.

– **Đọc thật kỹ** bài toán **để hiểu** bài toán (Cá nhân đọc thầm ít nhất ba lần, sau đó một HS đọc thành tiếng rồi GV đọc lớn bài toán). Nếu cần, GV giải thích các từ khó.

– Khi đọc luôn nghĩ tới: Bài toán **hỏi gì**? Bài toán **cho biết** những gì liên quan đến câu hỏi của bài toán?

Ví dụ: Bài toán **hỏi gì**? (Hỏi về cách chơi lò cò; số bạn gái, bạn trai hay số bạn chơi lò cò?)
Bài toán **cho biết** gì về số bạn chơi, **hỏi gì** về số bạn chơi?

– **HS nói vắn tắt** những điều bài toán **cho biết** và **câu hỏi** của bài toán, GV viết lên bảng.

Có : 4 bạn.

Thêm : 10 bạn.

Có tất cả: ... bạn?

Bước 2. Tìm cách giải bài toán.

– Có **4** bạn, **thêm 10** bạn nữa sẽ tương ứng với thao tác nào? (**tách** hay **gộp**?)

Thao tác gộp thì **chọn phép tính** nào?

– GV có thể giúp HS minh họa trên sơ đồ tách – gộp số.

(GV hướng dẫn HS viết vào sơ đồ. Thường bắt đầu từ **tất cả** rồi tới **bộ phận**).

Trên sơ đồ đâu là tất cả? (Vòng tròn đỏ).

Ở bài này, “Tất cả” là cái đã cho hay câu hỏi của bài toán? (Câu hỏi).

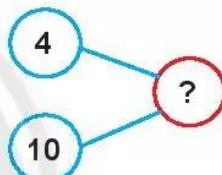
Viết dấu hỏi vào sơ đồ.

Bài toán cho biết gì? (Có 4 bạn, thêm 10 bạn).

Viết số vào sơ đồ.

Để tìm “tất cả” ta thực hiện thao tác nào? (gộp)

Chọn phép tính phù hợp.



Bước 3. Giải bài toán.

GV giúp HS:

– Viết câu lời giải.

– Viết phép tính.

– **Viết** đáp số.

Bước 4. Kiểm tra lại.

GV hướng dẫn HS kiểm tra những điều sau:

– Kết quả tìm được có phù hợp với câu hỏi của bài toán? (Tim tất cả).

– Phép tính được lựa chọn có đúng không?

– Các thành phần của phép tính $4 + 10$ có đúng với các số của bài toán không?

– Thực hiện phép tính $4 + 10 = 14$ có đúng không?

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS nhóm đôi **thảo luận** và **thực hiện** theo 4 bước.

– Khi sửa bài, khuyễn khích các em **giải thích** tại sao chọn phép cộng.

Bài giải

Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:

$$74 + 24 = 98 \text{ (con).}$$

Đáp số: 98 con.

Bài 2:

– GV và HS **thực hiện** cặn kẽ theo 4 bước.

Bài giải

Số thùng sữa còn lại:

$$80 - 60 = 20 \text{ (thùng)}$$

Đáp số: 20 thùng.

Bài 3:

– HS **thực hiện** cá nhân.

– GV theo sát, nhắc nhở các em làm theo 4 bước.

– Khi sửa bài, khuyến khích HS **giải thích** tại sao chọn phép tính trừ.

Bài giải

Số con gà mái nhiều hơn gà trống:

$$11 - 2 = 9 \text{ (con)}$$

Đáp số: 9 con.

Lưu ý: GV có thể chủ động chọn cách trình bày bài giải như sau để dạy cho HS:

– Viết phép tính (không kèm theo đơn vị).

– Viết câu trả lời.

Ví dụ: Với bài toán ở phần cùng học (SGK trang 71).

Bài giải

$$4 + 10 = 14$$

Trả lời: Có 14 bạn chơi lò cò.

CỦNG CỐ

HS nêu lại 4 bước cần thực hiện khi giải toán.

Nói những việc chính cần làm trong mỗi bước.